TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ QUAO** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HS-ST
Ngày 21/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO - TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tôn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Danh Út Nhỏ;
2. Ông Võ Văn Liềm;

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa*:** Ông Phan Hoài Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 22/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Danh H (tên gọi khác T), sinh ngày 01 tháng 01 năm: 2001, nơi sinh: G - Kiên Giang. Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Số CCCD: ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Họ tên C: Danh P, sinh năm: 1975; Họ tên Mẹ: Thị Kim V, sinh năm: 1976; Bị cáo là con một trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 14/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 (hai mươi bốn) tháng theo Quyết định số 20/2023/QĐ-TA.

Bị cáo Danh H bị khởi tố bị can và bắt tạm giam vào ngày 16/12/2023 theo Lệnh bắt bị cáo để tạm giam số 35 ngày 11/12/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện G cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

1/ Danh Xà R, sinh năm 1975; (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2/ Trần Tú A, sinh năm 1982; (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

3/ Danh Hoành N, sinh năm 1988; (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*
1/ Phạm Tuyết M, sinh năm 1973; (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
2/ Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1989; (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.
** Người làm chứng*
1/ Danh Thành P1, sinh năm 06/6/2006; (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 17 giờ ngày 21/8/2023 Danh H có uống rượu cùng với Danh C1 Tha và Danh L1 tại nhà D thuộc ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì hết rượu, lúc này Danh L1 nói buồn và rủ Danh H và Danh C1 Tha đi bộ lòng vòng trên con lộ đal trong khu vực khu dân cư thuộc ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang để chơi cho đỡ buồn. Khi này Danh L1 và Danh C1 Tha đi trước, Danh H đi sau một đoạn khoảng vài trăm mét. Trên đường đi Danh Hậu phát hiện 01 xe máy nhãn hiệu YAMAHA Sirius, màu đen – xanh, biển số 68E1-046.40 của anh D Hoành Ny đậu trên con lộ đal cặp hàng rào lưới sắt B40. Danh H quan sát xung quanh thấy không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. H đi lại vị trí chiếc xe đậu và lấy trộm xe rồi dẫn đi một đoạn khoảng hơn 100 mét, đạp nổ máy và điều khiển xe chạy thẳng trên con lộ đal khoảng 400 mét thì gặp D Chành Tha và Danh L1 đang đi bộ. Khi này Danh C1 Tha hỏi Hậu xe của ai thì H trả lời xe mượn của người quen, còn Danh L1 thì không có hỏi gì. Sau đó, H sử dụng chiếc xe vừa trộm được chở Danh Chành T1 và Danh L1 về nhà Danh L1 rồi Danh H điều khiển xe đi đến vựa phế liệu P gần chùa C2 thuộc ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang bán chiếc xe trên cho Danh Thành P1 với giá 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng). Tại đây anh P1 có gọi điện thoại cho chị Huỳnh Thị Kim L (chủ vựa phế liệu) hỏi có đồng ý mua không thì L đồng ý mua và kêu P1 trả tiền. Sau khi nhận được 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng) từ việc bán xe vừa trộm được, Danh H lấy tiền mua rượu và mồi đi lại nhà Danh L1 để nhậu tiếp, số tiền còn lại bị cáo sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra mở rộng vụ án, Cơ quan điều tra xác định ngoài vụ trộm cắp tài sản nêu trên. Danh Hậu còn thực hiện thêm 02 vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn xã Đ, huyện G, cụ thể:

- Vụ thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ ngày 09/8/2023 sau khi nhậu xong tại nhà của người bạn tên T2 thuộc ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo Danh H quá giang xe của T3 (bạn T2) để đi về nhà, trên đường về bị cáo phát hiện một chiếc xe máy màu xanh, nhãn hiệu SHADOW, biển số 68E1-057.99 của ông Danh X Rinh đang đậu trên con lộ đal xung quanh đồng ruộng thuộc ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh

Kiên Giang không có ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo Danh H kêu T3 dừng xe và cho bị cáo xuống gần vị trí chiếc xe biển số 68E1-057.99 đang đậu và kêu T3 về trước còn bị cáo về sau. Sau khi T3 chạy đi, bị cáo đi lại vị trí xe đậu và dẫn chiếc xe đi một đoạn rồi đạp cho xe nổ máy. Sau đó, bị cáo điều khiển xe vừa trộm được lại tiệm vựa phế liệu của ông Danh M1 và bán chiếc xe này với giá 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng). Sau khi nhận tiền từ việc bán chiếc xe trên bị cáo đã dùng vào mục đích tiêu xài cá nhân hết. Hiện tại bị hại Danh Xà R đã chuộc lại chiếc xe này.

- Vụ thứ hai: Khoảng 16 giờ ngày 18/8/2023 sau khi bị cáo nhậu tại nhà của người bạn tên A xong, bị cáo đi bộ về nhà theo con lộ đal thuộc ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Trong quá trình đi bị cáo phát hiện một chiếc xe Wave Trung Quốc màu xanh, biển số 60Z1-4765 và chìa khóa để nguyên trên ổ khóa, xe đậu phía bên hông tiệm bán bia (xe của chị Trần Tú A1). Lúc này, bị cáo quan sát thấy không có ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm chiếc xe trên. Danh H đi đến vị trí chiếc xe đang đậu rồi dẫn chiếc xe này ra ngoài lộ đal một đoạn, bị cáo mở khóa xe và đạp cho xe nổ máy. Bị cáo điều khiển chiếc xe vừa trộm được đến vựa phế liệu P bán cho chị Phạm Tuyết M được 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng). Sau khi nhận tiền từ việc bán chiếc xe vừa trộm được, bị cáo đã sử dụng hết số tiền trên vào mục đích tiêu xài cá nhân. Trong quá trình điều tra, bị cáo Danh H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 23/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản UBND huyện G kết luận:

+ "Một xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen xanh, số máy: 5C32243463, số khung: C630AY322372, biển số 68E1-046.40, mua cũ năm 2011, tính đến thời điểm tháng 8/2023 giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng).

+ Một xe máy nhãn hiệu Wave Trung Quốc màu xanh, biển số 60Z1-4765, mua cũ năm 2010, tính đến thời điểm tháng 8/2023 giá 1.000.000đ (Một triệu đồng).

+ Một xe máy nhãn hiệu SHADOW màu xanh, số máy: MH006837, số khung: 7XL06837, biển số 68E1-057.99, mua cũ năm 2008, tính đến thời điểm tháng 8/2023 giá 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản là: 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng)"

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKSND-GQ, ngày 01/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao đã truy tố bị cáo Danh H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Danh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Danh H hình phạt từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù.

**** Về vật chứng:*** Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ những vật chứng như sau:

+ Một xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen xanh, số máy: 5C32243463, số khung: C630AY322372, biển số 68E1-046.40;

+ Một xe máy nhãn hiệu Wave Trung Quốc màu xanh, biển số 60Z1-4765.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành xử lý trao trả đồ vật bị thu giữ cho người bị hại, cụ thể:

- Trả cho anh Danh Hoành N: Một xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen xanh, biển số 68E1-046.40.

- Trả cho chị Trần Tú A1: Một xe máy nhãn hiệu Wave Trung Quốc màu xanh, biển số 60Z1-4765

**** Về trách nhiệm dân sự:*** Bị hại anh Danh Hoành N, ông Danh Xà R và chị Trần Tú A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Huỳnh Thị Kim L, Phạm Tuyết M không yêu cầu bị cáo Danh H phải bồi thường thiệt hại dân sự. Nên Viện Kiểm sát không đề nghị xem xét.

**** Về biện pháp tư pháp:*** Đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Gò Quao áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Danh H khi thực hiện hành vi phạm tội là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Sự có mặt của những người tham gia tố tụng: Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng có đơn xin xét xử vắng mặt và việc vắng mặt của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định tại Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định để có tiền tiêu xài cá nhân, vào ngày 21/8/2023 tại ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Bị cáo Danh H đã lén

lút lấy trộm một xe máy nhãn hiệu YAMAHA, số loại SIRIUS, màu đen xanh, biển số 68E1-046.40 của anh Danh Hoành N với giá trị tài sản trộm cắp là 8.000.000đ (Tám triệu đồng). Trước đó, ngày 09/8/2023 bị cáo đã trộm cắp một chiếc xe máy nhãn hiệu SHADOW màu xanh, biển số 68E1-057.99 của ông Danh Xà R với giá trị là 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ngoài ra, ngày 18/8/2023 tại ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang bị cáo Danh H còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản chiếc xe máy nhãn hiệu Wave Trung Quốc màu xanh, biển số 60Z1-4765 của chị Trần Tú A với giá trị là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Danh H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 11.500.000đ (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Vì vậy hành vi trộm cắp tài sản nói trên của bị cáo H đã cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự quy định tội "Trộm cắp tài sản" như sau:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;…".

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tính chất mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và làm chủ được hành vi của mình. Bị cáo nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, mà bất kỳ ai có hành vi xâm phạm đều bị xử lý nghiêm nhưng với bản chất lười lao động muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung và theo đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân xấu với 01 tiền sự ngày 14/9/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Gò Quao áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 24 (hai mươi bốn) tháng theo Quyết định số 20/2023/QĐ-TA.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có cha là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[7] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Danh H khi thực hiện hành vi phạm tội là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

[8] Về hành vi mua xe máy của chị Huỳnh Thị Kim L, Phạm Tuyết M và anh Danh Thành P1 không cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" do các lần mua xe từ bị cáo H đều không biết đây là tài sản mà H phạm tội mà có. Riêng Danh Chành T1, Danh L1 và ông Danh M1 hiện tại không có mặt tại địa phương. Đối với người tên T2, A và T3 chưa xác định được con người cụ thể, nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được.

[9] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Danh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Danh H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Danh H hình phạt tù 12 (mười hai) tháng tù. Thời điểm chấp hành án tính từ ngày 16/12/2023.

Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền thu lợi bất chính của bị cáo Danh H khi thực hiện hành vi phạm tội là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm ngàn đồng).

Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Danh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng các bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Viện KSND huyện Gò Quao;
- Công an tỉnh Kiên Giang (PV06);
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- Bị cáo; Những người TGTT;
- Lưu: HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tôn